

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ 1 - TOÁN LỚP 4 (ĐỀ SỐ 4)

(Thời gian làm bài: 40 phút)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số "Bốn mươi lăm triệu sáu trăm linh tám nghìn" viết là:

- A. 45 608 000 B. 45 068 000 C. 45 680 000 D. 4 560 800

Câu 2. Chữ số 7 trong số 972 541 thuộc hàng nào?

- A. Hàng nghìn B. Hàng chục nghìn C. Hàng trăm nghìn D. Hàng triệu

Câu 3. Trung bình cộng của hai số là 45. Biết một trong hai số là 30. Số còn lại là:

- A. 15 B. 60 C. 75 D. 90

Câu 4. Kết quả của phép đổi: 4 phút 10 giây = giây là:

- A. 410 B. 240 C. 250 D. 4010

Câu 5. Hình vuông có cạnh là 5cm thì diện tích là:

- A. 20 cm² B. 25 cm² C. 10 cm² D. 25 cm

Câu 6. Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

a) $2500 : 50 = 500$	☐
b) Số chia hết cho 5 thì có chữ số tận cùng là 0 hoặc 5	☐
c) 1 tấn > 9 tạ 90 kg	☐

II. PHẦN TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài 1. Đặt tính rồi tính:

$629\,483 + 152\,305$	$760\,921 - 38\,514$	$12\,045 \times 8$	$36\,540 : 6$

Bài 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm:

- a) 2 thế kỷ = năm b) 10 tấn 5 tạ = kg
c) 300 phút = giờ d) $7\text{ m}^2\,9\text{ dm}^2 = \dots\dots\dots\text{ dm}^2$

Bài 3. Quan sát hình tứ giác ABCD bên cạnh (có góc A và góc D là góc vuông) và trả lời:

- Cạnh AB song song với cạnh:
- Cạnh AD vuông góc với các cạnh:
- Góc đỉnh B là góc (nhọn/tù/vuông):

Bài 4. Một kho thóc có tất cả 5 tấn 4 tạ thóc. Số thóc nếp ít hơn số thóc tẻ là 6 tạ. Hỏi trong kho có bao nhiêu tạ thóc nếp, bao nhiêu tạ thóc tẻ?

Bài giải

Bài 5. Một sân chơi hình chữ nhật có chu vi là 160m. Chiều rộng kém chiều dài 20m. Tính diện tích của sân chơi đó.

Bài giải

